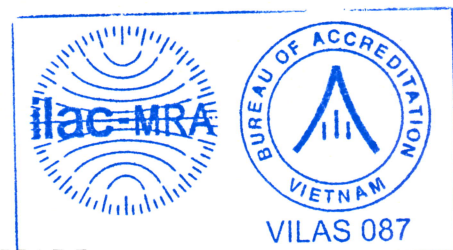




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 14/2021

BỔ CỐT CHỈ

Tên khác: Phá cố chỉ

(Fructus Psoraleae corylifoliae)

SKS: HP0121107

Quả chín đã phơi hay sấy khô của cây Bồ cốt chỉ (*Psoralea corylifolia* L.), họ Đậu (Fabaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử soi bột và định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột có màu nâu đen.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Bồ cốt chỉ (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 121056-201605;

Chất chuẩn psoralen (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 110739-201617, HL: 99,7 % ($C_{11}H_6O_3$) tính theo nguyên trạng;

Chất chuẩn isopsoralen (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 110738-201715, HL: 99,5 % ($C_{11}H_6O_3$) tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Bồ cốt chỉ.

2. Định tính

Phương pháp SKLM : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có hai vết phát quang cùng màu và giá trị R_f với vết psoralen và isopsoralen trên sắc ký đồ chất đối chiếu tương ứng và có các vết phát quang cùng màu và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu Bồ cốt chỉ.

3. Tro toàn phần : 5,4 %.

4. Tro không tan trong acid : 0,2 %.




5. Độ ẩm : 7,9 %.

Phương pháp cất với dung môi

6. Định lượng : Dược liệu chứa 1,4 % tổng hàm lượng psoralen (C₁₁H₆O₃) và isopsoralen (C₁₁H₆O₃), tính theo dược liệu khô kiệt.
Phương pháp HPLC

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	05/2022	
05/2022	05/2023	
05/2023	05/2024	

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG



Đoàn Cao Sơn

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>